TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM H** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**
Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST Ngày: 30-01-2019 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM H, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân
2. Ông Nguyễn Thái Duy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc: "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX - ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H sinh năm: 1986

Địa chỉ: NH chị N, số 93, tổ 6, thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Đặng Trương D sinh năm: 1982

HKTT: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H, anh D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Trương D xây dựng gia đình với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 01/12/2004. Quá trình chung sống hòa thuận H1 phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên uống rượu, không lo làm

ăn để phát triển kinh tế gia đình. Đã nhiều lần chị khuyên anh D mong anh thay đổi để vợ chồng cùng nhau lo cho các con nhưng anh D không thay đổi. Hiện vợ chồng đã ly thân được khoảng hai năm, trong thời gian ly thân thì anh D cũng không thay đổi gì. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung chị H xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Hồ Tuyết H1, sinh ngày 12/7/2005 và cháu Đặng Hồ Tuyết H2, sinh ngày 12/4/2007. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện chị H đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, hai bản sao giấy khai sinh của con chung, bản phô tô có chứng thực sổ hộ khẩu, bản phô tô có chứng thực chứng minh nhân dân của chị H.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đặng Trương D trình bày: Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm H. Quá trình chung sống hòa thuận H1 phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung anh D xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Hồ Tuyết H1, sinh ngày 12/7/2005 và cháu Đặng Hồ Tuyết H2, sinh ngày 12/4/2007. Khi ly hôn anh đồng ý giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh D có đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt.

Tòa án đã tiến Hnh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D vắng mặt và Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh D nhưng anh D không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh D. Về con chung giao cả hai cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Hồ Thị H và bị đơn anh Đặng Trương D vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên

căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt chị H và anh D theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm H. Quá trình chung sống không được hòa thuận H1 phúc nên chị H làm đơn yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, chị H và anh D vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai chị H xác định do anh D không lo tu chí làm ăn và hay uống rượu nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân được khoảng hai năm. Còn trong lời khai của anh D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa pH2 thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H với anh D là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình nên chị H thường xuyên đi làm ăn xa. Do mâu thuẫn kéo dài, cả hai vợ chồng lại không tìm được biện pháp để cải thiện nên đã tự sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại H1 phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh D được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung là Đặng Hồ Tuyết H1, sinh ngày 12/7/2005 và Đặng Hồ Tuyết H2, sinh ngày 12/4/2007. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con và anh D cũng đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hơn nữa, cả hai cháu H1, H2 đều đã trên bảy tuổi và đều có nguyện vọng được sống cùng cùng với mẹ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai con là Đặng Hồ Tuyết H1 và Đặng Hồ Tuyết H2 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận còn anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Cả chị H và anh D đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị H, xử cho chị Hồ Thị H và anh Đặng Trương D được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Đặng Hồ Tuyết H1, sinh ngày 12/7/2005 và Đặng Hồ Tuyết H2, sinh ngày 12/4/2007 cho chị Hồ Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Đặng Trương D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000882 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lâm H, chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm H;
- THA dân sự huyện Lâm H;
- Ban tư pháp xã Phú Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh